TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **03**/2026/QĐST-LĐ

Đồng Nai, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng Lao động vô hiệu"

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Hòa.

Thư ký phiên họp: Bà Cao Thị Phương Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 74/2026/TLST-VLĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc "*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*" theo Quyết định mở phiên họp số 100/2026/QĐST-LĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Hoàng Thị Thanh D, sinh năm 1987.

Căn cước công dân số 075187017073 do Cục C về TTXH cấp ngày 27/12/2021.

Địa chỉ: Ấp T, phường H, thành phố Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1991.

Căn cước công dân số 075191003967 do Cục C về TTXH cấp ngày 27/4/2022.

Địa chỉ: F, khu phố A, phường H, thành phố Đ.

2. Công ty TNHH N.

Địa chỉ: Lô B, đường số F, KCN S, ấp S, xã B, thành phố Đ.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố Đ.

Địa chỉ: B H, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T1 – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H – Chánh văn phòng (Theo giấy ủy quyền số 15/GUQ-BHXH ngày 13/5/2026).

(Bà D, bà T và bà H có đơn xin vắng mặt; đại diện Công ty TNHH N vắng mặt tại phiên họp không có lý do)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1/ Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 04/5/2026, bản tự khai và đơn xin vắng mặt người yêu cầu bà Hoàng Thị Thanh D trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thị Ánh T có mối quan hệ họ hàng với nhau, trong quá trình đi làm do bà T chưa làm chứng minh nhân dân, hoàn cảnh gia đình khó khăn và bản thân không am hiểu pháp luật đã dùng hồ sơ giấy tờ cá nhân của bà để ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH N thời gian từ tháng 07/2007 đến tháng 02/2011 được cấp sổ Bảo hiểm xã hội số 7509000787, chưa hưởng bảo hiểm xã hội 1 lần và bảo hiểm thất nghiệp. Vào tháng 4/2026, bà làm hồ sơ xin đề nghị hưởng trợ cấp 01 lần thì phát hiện bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội.

Ngày 01/4/2026, bà và bà T có đến trụ sở làm việc của phía Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ – cơ sở T2 làm đơn giải trình nộp cho bên bảo hiểm và họ đã tiến hành làm việc với bà và bà T. Qua làm việc và rà soát hồ sơ tham gia đóng bảo hiểm xã hội bên phía bảo hiểm xác định bà Nguyễn Thị Ánh T mượn hồ sơ của bà Hoàng Thị Thanh D để làm việc và tham gia BHXH thuộc trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là vi phạm nguyên tắc "Trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động nên hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Bên phía bảo hiểm yêu cầu bà gửi đơn ra Toà án theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai giải quyết:

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Ánh T (mượn tên bà Hoàng Thị Thanh D) với Công ty TNHH N khoảng thời gian từ tháng 07/2007 đến tháng 02/2011 là vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Hiện nay bà bận việc nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

2/ Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày:

Trước đây, do chưa làm chứng minh nhân dân, hoàn cảnh gia đình khó khăn và bản thân không am hiểu pháp luật nên bà đã dùng hồ sơ giấy tờ cá nhân của bà Hoàng Thị Thanh D để ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH N khoảng thời gian từ tháng 07/2007 đến tháng 02/2011, được cấp sổ Bảo hiểm xã hội số 7509000787, chưa hưởng bảo hiểm xã hội 1 lần và bảo hiểm thất nghiệp.

Nay bà Hoàng Thị Thanh D yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Ánh T (mượn tên bà Hoàng Thị Thanh D) với Công ty TNHH N khoảng thời gian từ tháng 07/2007 đến tháng 02/2011 là vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì bà đồng ý.

Hiện nay bà bận việc nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

3/ Tại bản tự khai ngày 09/6/2026, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Đ do người đại diện theo ủy quyền bà Đinh Thị Phương H trình bày:

Qua tra cứu dữ liệu của ngành BHXH, bà Hoàng Thị Thanh D, sinh ngày 17/08/1987, số CMND 271750312, số CCCD 075187017073. Hiện có 03 sổ BHXH (7509000787, 7508130298, 7509021808) có thời gian đóng BHXH trùng nhau, cụ thể như sau:

Mã số sổ BHXH	Thời gian đóng BHXH	Đơn vị sử dụng lao động	Đã hưởng
7509000787	**07/2007-02/2011**	Công ty TNHH Nam Yang Sông Mây	-
7508130298	06/2008-08/2008	Công ty TNHH Moland	-
7509021808	03/2009-12/2021	Công ty TNHH Điện cơ Chen Ho	Trợ cấp thất nghiệp
	03/2022-04/2022	Công ty TNHH Pou Sung Việt Nam	
	05/2022-02/2025	Công ty TNHH Đông Phương Đồng Nai Việt Nam	

Ngày 01/04/2026, BHXH tỉnh Đ (nay là BHXH thành phố Đ) có làm việc với bà Hoàng Thị Thanh D và bà Nguyễn Thị Ánh T ghi nhận về việc trùng thời gian đóng BHXH là do bà Hoàng Thị Thanh D cho bà Nguyễn Thị Ánh T mượn hồ sơ để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH N thời gian từ tháng 07/2007 đến tháng 02/2011 (sổ BHXH mã số 7509000787).

Như vậy, Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị Ánh T (mang tên bà Hoàng Thị Thanh D) với Công ty TNHH N thời gian từ tháng 07/2007 đến tháng 02/2011 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết Hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu.

Bảo hiểm xã hội thành phố Đ đã cung cấp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu của Tòa án và không có yêu cầu gì trong vụ án này nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Hiện nay bà bận việc nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

4/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH N đã được tống đạt giấy triệu tập và các văn bản theo trình tự tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, tham gia tố tụng cũng như tham gia phiên họp nên không có lời khai, văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với người yêu cầu bà Hoàng Thị Thanh D; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh T, Bảo hiểm xã hội thành phố Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH N vắng mặt không có lý do tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ việc và lời trình bày của các đương sự thể hiện: Từ tháng 7 năm 2007 đến tháng 02 năm 2011, người lao động bà Hoàng Thị Thanh D có ký hợp đồng lao động làm việc tại Công ty TNHH N. Trong thời gian đi làm bà Hoàng Thị Thanh D có tham gia đóng bảo hiểm xã hội với mã số Bảo hiểm xã hội là 7509000787. Tuy nhiên, các đương sự đều thừa nhận người ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH N là bà Nguyễn Thị Ánh T – người bà con họ hàng của bà Hoàng Thị Thanh D. Nguyên nhân do trước đây gia đình khó khăn nên bà T có cho bà D mượn giấy tờ tùy thân của bà D để bà T đi làm.

Xét thấy, việc bà Nguyễn Thị Ánh T lấy tên bà Hoàng Thị Thanh D để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 6, 9 Bộ luật Lao động năm 1994; vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động 2012; khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động 2019 thì đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Do đó, bà Hoàng Thị Thanh D yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động do bà Nguyễn Thị Ánh T (mượn tên bà Hoàng Thị Thanh D) với Công ty TNHH N khoảng thời gian từ tháng 07/2007 đến tháng 02/2011 là vô hiệu là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai là có căn cứ, phù hợp với nhận định nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Hoàng Thị Thanh D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6, 7, 9, 26, 28 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 17, Điều 19 và Điều 50, 51 Bộ luật Lao động 2012; Điều 15, Điều 16 và Điều 49, Điều 50, Điều 220 Bộ luật Lao động 2019;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Thanh D về việc "*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*".

Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Hoàng Thị Thanh D, sinh ngày 17/8/1987, căn cước công dân số 075187017073 ký với Công ty TNHH N giai đoạn từ tháng 7/2007 đến tháng 02/2011 (nhưng thực tế người ký kết là bà Nguyễn Thị Ánh T) với mã số Bảo hiểm xã hội 7509000787 tại Bảo hiểm xã hội thành phố Đ là vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Lao động: Bà Hoàng Thị Thanh D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010192 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Bà Hoàng Thị Thanh D và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, TP;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thị Hòa